

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 26/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý A Thu và ông Vũ Đức Lâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Giàng A Tăng, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa:
Ông Giàng A Thái, Kiểm sát viên.

Vào hồi 07 giờ 30 phút ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1996; tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông: Lò Văn Đ, sinh năm 1962 và con bà: Quàng Thị H, sinh năm 1963; bị cáo không có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/11/2018 cho đến nay. Bị cáo được trích xuất áp giải và có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Họ và tên: **Lò Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1962; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Có mặt.

2. Họ và tên: **Quàng Thị H**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1963; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Có mặt.

* Người phiên dịch cho bà Quàng Thị H có: **Bà Hoàng Phương T**; nơi cư trú: Khố S, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Họ và tên: **Lò Thị T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Vắng mặt.

* Người có nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: **Lò Văn T**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1986; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Thị L**; tên gọi khác: Không; sinh năm 1988; nơi cư trú: Bản T, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 07/10/2018; Lò Văn Đ đang ăn cơm cùng gia đình gồm có ông Lò Văn Đ (Bố bị cáo), bà Quàng Thị H (Mẹ bị cáo), Lò Thị T (Chị gái bị cáo). Khi đang ăn cơm, Lò Văn Đ có xin ông Đ cho Đ tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) để mua xe máy. Ông Đ nói “Chưa có tiền, để cuối năm thì mới có tiền”. Nghe vậy Đ đã nổi giận, đòi lấy dây chuyền bạc của ông Đ đang đeo ở trên cổ, ông Đ tự tháo dây chuyền ra thì bị đứt và đưa cho Đ. Đ nói dây chuyền bị đứt, Đ không lấy. Sau đó cả gia đình đi ngủ khoảng 10 phút sau thì Lò Văn Đ đòi lấy dây chuyền bạc của bà Quàng Thị H nhưng bà H không cho. Đ chạy xuống bếp lấy một con dao dài 38cm mang ra chỗ giường ông Đ, bà H đang nằm ngủ đe dọa nếu không đưa cho Đ số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) thì Đ sẽ giết chết hết cả nhà. Đ chạy vào bếp mở bình ga bê ra để ở giữa gian nhà đe dọa sẽ châm lửa đốt cháy hết nhà; hành động của Đ làm cho cả nhà sợ bỏ chạy ra ngoài sân. Ông Lò Văn Đ nói với Lò Thị T đi vay tiền của ông Lò Văn T ở cùng bản được 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) về đưa cho ông Đ giao cho Đ. Sau khi lấy được tiền, thì Đ cầm tiền đi ra khỏi nhà. Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày thì Đ bị Công an xã M đến bắt đưa vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã M lập biên bản sự việc và tạm giữ số tiền 17.000.000đ. Hồi 06 giờ sáng ngày 08/10/2018 lợi dụng sự sơ hở lúc cán bộ xã mở cửa ra Đ bỏ trốn. Đến ngày 28/11/2018 Lò Văn Đ đã đến Công an Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xin đầu thú và được dẫn giải về cơ quan Công an huyện Tuần Giáo để điều tra làm rõ.

Tại Cáo trạng số: 11/CT-VKS-TG ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Đ về hành vi Cướp tài sản. Tại phiên tòa Vị kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lò Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 6 Điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Phần bồi thường thiệt hại do bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài 38cm, đầu bằng, phần nhỏ nhất của dao 03cm, phần rộng nhất của dao 6,5cm cán bằng gỗ đường kính 03cm, dài 17cm dao đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa những bị hại khẳng định số tiền đưa cho Đ là tiền do ông Đ và bà H nhờ T đi vay tiền chỗ anh T là cháu, còn chị T không liên quan gì đến số tiền này và đến nay đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa người có nghĩa vụ liên quan cũng đã khai hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận phạm tội “Cướp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Đ thừa nhận: Vào 21 giờ 50 phút ngày 07/10/2018, đã có hành vi dùng dao và bình ga nhằm khống chế ông Lò Văn Đ và bà Quàng Thị H, khiến cả gia đình hoảng sợ không thể chống cự được; nhằm chiếm đoạt tài sản của ông Đ và bà H số tiền 20.000.000đ, nhưng do gia đình không có tiền nên ông Đ đã để chị Lò Thị T là chị gái của bị cáo đi vay tiền được 17.000.000đ về đưa cho ông Đ đưa cho bị cáo. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản, bị cáo bỏ đi; Đến 22 giờ 20 phút cùng ngày thì Đ bị Công an xã M đến bắt đưa vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã M lập biên bản sự việc và tạm giữ số tiền 17.000.000đ. Hồi 06 giờ sáng ngày 08/10/2018 lợi dụng sự sơ hở lúc cán bộ xã mở cửa ra Đ bỏ trốn. Đến ngày 28/11/2018 Lò Văn Đ đã đến Công an Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xin đầu thú. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi dùng dao và bình ga để khống chế ông Đ và bà H nhằm chiếm đoạt tài sản của bị cáo Lò Văn Đ đã phạm tội Cướp tài sản, theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác; ...”

Bởi vậy có thể khẳng định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo truy tố và kiểm sát viên luận tội là có căn cứ; đúng người; đúng tội; đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của ông Lò Văn Đ và bà Quàng Thị H được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi

chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Từ hành vi của bị cáo còn thấy sự táo bạo, ngang nhiên chiếm đoạt tài sản. Bởi vậy, cần phải đưa ra mức án thật nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo Lò Văn Đ sinh ra và lớn lên tại xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Bị cáo được bố mẹ cho đi học đến lớp 9/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất nông nghiệp cùng gia đình. Bị cáo sống phụ thuộc gia đình, chưa có vợ, con. Ngày 07/10/2018 bị cáo đã có hành vi Cướp tài sản. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái với quy định của Pháp luật nên bị cáo đã ra đầu thú; tại phiên tòa ông Lò Văn Đ và bà Quàng Thị H xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bởi vậy khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo. Là thanh niên khi tuổi đời còn trẻ, lẽ ra phải bằng sức lao động của mình để có thu nhập lương thiện phục vụ bản thân và cùng gia đình xây dựng kinh tế, nhưng chỉ vì nông nổi, muốn người thân phải thực hiện ngay ý muốn của mình nên bị cáo đã có hành vi dùng phương tiện là hung khí nguy hiểm để nhằm đe dọa khiến cho người thân sợ không dám chống cự buộc phải đưa tài sản cho bị cáo. Bởi vậy, trước hành vi táo bạo, dùng hung khí nguy hiểm của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy cần có một mức hình phạt nghiêm khắc và cần có thời gian dài cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo rèn luyện, phấn đấu trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Theo khoản 6 Điều 168 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định; bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung bằng tiền. Tuy nhiên, xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo khó khăn, nên không có khả năng thi hành; nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên mức hình phạt đối với bị cáo Lò Văn Đ từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù; Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Đối với phần bồi thường thiệt hại, do ông Lò Văn Đ và bà Quàng Thị H đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét. Ông Đ và bà H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[7] Tại phiên tòa do chị Lò Thị T vắng mặt, nên không làm rõ được vấn đề liên quan đến việc đi vay 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*), nhưng đến nay bị hại và người có nghĩa vụ liên quan là anh Lò Văn T đã khẳng định trả cho nhau số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*), do đó HĐXX thấy nếu có liên quan đến quyền

lợi của chị T phát sinh sau này, chị T có quyền yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật sau.

[8] Về vật chứng: Đối với 01 con dao dài 38cm, đầu bằng, phần nhỏ nhất của dao 03cm, phần rộng nhất của dao 6,5cm cán bằng gỗ đường kính 03cm, dài 17cm dao đã qua sử dụng. Đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 BLTTHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Trong quá trình tiến hành tố tụng thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. **Tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn Đ phạm tội: Cướp tài sản.

2. **Hình phạt:** Xử phạt bị cáo Lò Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/11/2018.

3. **Về vật chứng:** Tịch thu để tiêu hủy 01 con dao dài 38cm, đầu bằng, phần nhỏ nhất của dao 03cm, phần rộng nhất của dao 6,5cm cán bằng gỗ đường kính 03cm, dài 17cm dao đã qua sử dụng. Đặc điểm vật chứng nói trên được ghi theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNKVC33 ngày 29/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuần Giáo.

4. **Án phí:** Bị cáo Lò Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. **Quyền kháng cáo:** Bị cáo Lò Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 26/3/2019); ông Lò Văn Đ, bà Quàng Thị H, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lò Thị

T có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của chị T, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Công an huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu.

Lương Thị Nga